

Bản án số: **70/2023/DS-PT**

Ngày: 07/3/2023

V/v “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Tuấn Quốc

*Các Thẩm phán:* 1/- Ông Bùi Thanh Quốc.

2/- Bà Trương Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Khương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 39/2021/DSST ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 101/2023/QĐ-PT ngày 14/02/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Dương Hữu Đ.** sinh năm: 1961. Địa chỉ: Khu vực M, phường B, quận R, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Trần Văn S, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà **Dương Thị Mỹ A.** sinh năm: 1964.

Bà **Dương Thị Mỹ P.** sinh năm: 1967.

Ông **Dương Công N.** sinh năm: 1969.

Ông **Dương Công N1.** sinh năm: 1974.

Ông **Dương Công T.** sinh năm: 1968.

Bà **Dương Thị Mỹ D.** sinh năm: 1972.

Cùng địa chỉ: khu vực Y, phường B, quận R, thành phố Cần Thơ.

Ông **Dương Văn C.** sinh năm: 1956. Địa chỉ: Khu vực Y, phường B, quận R, thành phố Cần Thơ.

Ông **Dương Văn H.** sinh năm: 1965. Địa chỉ: phường T, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; ủy quyền tham gia tố tụng cho chị Châu Ngọc N2. sinh năm: 1993. Địa chỉ: phường A, quận K, thành phố Cần Thơ (*văn bản ủy quyền ngày 18/4/2022*).

Bà **Dương Thị Mỹ M.** sinh năm: 1970. Địa chỉ: phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Ông **Dương Công Tr** (đã chết, không rõ ngày); Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: **Lưu Thị Th, Dương Thị Thùy Tr1, Dương Công Tr2**. Địa chỉ: khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

**Nguyễn Thanh Thùy L, Nguyễn Hải Đ**. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Trần Kim N2, Dương Công Th**. Địa chỉ: khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ M.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Nguyên đơn ông Dương Hữu Đ trình bày:*

Cha mẹ ông là cụ ông Dương Công P (chết năm 2008) và cụ bà Nguyễn Thị X (chết năm 1992) có tất cả 11 người con gồm: Dương Hữu Đ, Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công Tr (đã chết không rõ ngày), Dương Công N1, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Công T, Dương Thị Mỹ M và Dương Thị Mỹ D; không có con nuôi, con riêng nào khác.

Tài sản cha mẹ tạo lập gồm: 01 căn nhà cấp 4 và phần đất diện tích 8.171,2m<sup>2</sup> (theo bản trích đo ngày 22/02/2019) tọa lạc tại khu vực Y, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, do cụ P đứng tên Sổ mục kê, chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ. Cha mẹ chết không để lại di chúc và tài sản chưa chia. Do anh chị em không thống nhất được việc phân chia tài sản nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, ông Đ xin rút lại không yêu cầu chia đối với phần căn nhà; chỉ yêu cầu chia 8.171,2m<sup>2</sup> đất thành 11 phần cho 11 người thừa kế, trừ diện tích các phần đất như: phần đất mộ là 30m<sup>2</sup>, phần đường đi chung và lối đi vào mộ có chiều ngang 2m.

*\* Các bị đơn Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, Dương Công N, Dương Công N1, Dương Văn C, Dương Văn H, Dương Công T, Dương Thị Mỹ M, Dương Thị Mỹ D và những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Công Tr là Lưu Thị T, Dương Thị Thùy Tr, Dương Công Tr1, Nguyễn Thanh Thùy L, Nguyễn Hải Đ trình bày:*

Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế và đều có yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật. Tuy nhiên, trong các bị đơn còn có ý kiến khác nhau như: chừa lối đi chung có chiều ngang 4m, lối đi vào mộ chiều ngang 2m; chừa phần đất khu mộ 60m<sup>2</sup>, chừa phần đất làm di sản thờ cúng ngay phần đất mộ là 200m<sup>2</sup> hoặc tương đương 01 kỷ phần thừa kế được hưởng. Ngoài ra có bị đơn không đồng ý chia thừa kế cho ông Dương Công Tr vì đã nhận trước đó rồi.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Công Th, Trần Kim N2:* vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến.

Vụ việc hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân quận Cái Răng đưa ra xét xử; tại Bản án sơ thẩm số: 39/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 đã tuyên:

1/- Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn. Phần di sản được chia cụ thể như sau:

Tạm giao và các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu tài sản theo kỹ phần được chia.

- Ông Dương Công Tr (đã mất, có kế thừa là Lưu Thị T, Dương Thị Thùy Tr, Dương Công Tr, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ) được hưởng và tạm giao diện tích đất  $650m^2$  (trong đó bao gồm diện tích căn nhà), tại vị trí số 1 theo sơ đồ.

- Ông Dương Văn C được hưởng và tạm giao diện tích đất  $650,9m^2$  tại vị trí số 2 theo sơ đồ.

- Ông Dương Hữu Đ được hưởng và tạm giao diện tích đất  $650,3m^2$  tại vị trí số 3 theo sơ đồ.

- Bà Dương Thị Mỹ A được hưởng và tạm giao diện tích đất  $650,6m^2$  tại vị trí số 4 theo sơ đồ.

- Ông Dương Văn H được hưởng và tạm giao diện tích đất  $672,3m^2$  tại vị trí số 5 theo sơ đồ.

- Ông Dương Công T được hưởng và tạm giao diện tích đất  $657,6m^2$  tại vị trí số 6 theo sơ đồ.

- Bà Dương Thị Mỹ P được hưởng và tạm giao diện tích đất  $604,5m^2$  tại vị trí số 7 theo sơ đồ.

- Ông Dương Công N được hưởng và tạm giao diện tích đất  $659,0m^2$  tại vị trí số 8 theo sơ đồ.

- Bà Dương Thị Mỹ M được hưởng và tạm giao diện tích đất  $656,4m^2$  tại vị trí số 9 theo sơ đồ.

- Bà Dương Thị Mỹ D được hưởng và tạm giao diện tích đất  $651,8m^2$  tại vị trí số 10 theo sơ đồ.

- Ông Dương Công N1 được hưởng và tạm giao diện tích đất  $650,2m^2$  tại vị trí số 11 theo sơ đồ.

Kèm theo bản vẽ hồ sơ kỹ thuật đất do phòng Tài nguyên và môi trường quận Cái Răng lập; Sơ đồ vị trí phần đất của mỗi thừa kế do HĐXX lập.

2/- Các đồng thừa kế sau phải hoàn trả lại giá trị kỹ phần được hưởng cho bà Dương Thị Mỹ P:

- Ông Dương Văn C hoàn trả  $0,6m^2 \times 160.000đ/m^2 = 96.000đ$

- Bà Dương Thị Mỹ A hoàn trả  $0,3m^2 \times 160.000đ/m^2 = 48.000đ$

- Ông Dương Văn H hoàn trả  $22m^2 \times 160.000đ/m^2 = 3.520.000đ$

- Ông Dương Công T hoàn trả  $7,3m^2 \times 160.000đ/m^2 = 1.168.000đ$

- Ông Dương Công N hoàn trả  $8,7m^2 \times 160.000đ/m^2 = 1.392.000đ$

- Bà Dương Thị Mỹ M hoàn trả  $6,1m^2 \times 160.000đ/m^2 = 976.000đ$

- Bà Dương Thị Mỹ D hoàn trả  $1,5m^2 \times 160.000đ/m^2 = 140.000đ$

3/- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia thừa kế di sản là phần nhà, do nguyên đơn rút yêu cầu.

Ngoài ra bản án còn tuyên về chi phí thẩm định định giá tài sản, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/6/2021 bị đơn bà Dương Thị Mỹ M kháng cáo không chấp nhận ông Dương Công Tr được hưởng thừa kế; không đồng ý vị trí đất mà bản án sơ thẩm đã chia cho bà, yêu cầu vị trí đất phải do 10 anh chị em của bà bất thăm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Luật sư trợ giúp pháp lý cho nguyên đơn vắng mặt, gửi bài phát biểu đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phúc thẩm phát biểu ý kiến: đương sự và Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung: kháng cáo không có căn cứ. Tuy nhiên, do án sơ thẩm chưa nêu cụ thể diện tích loại đất từng kỳ phân, chưa đảm bảo tính công bằng trong mỗi kỳ phân thừa kế, quyết định chưa rõ ràng, các đương sự sẽ không thực hiện được việc đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ, nên đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về nội dung chia thừa kế đất; giữ nguyên nội dung đình chỉ phân nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế căn nhà.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại là diện tích đất 8.171,2m<sup>2</sup> (theo bản trích đo địa chính ngày 22/02/2019); phần đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉ mới kê khai và do cha của các đương sự đứng tên trong sổ mục kê. Cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết xác định quan hệ “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*” theo khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Dương Thị Mỹ M có kháng cáo. Xét thấy:

[2] Đối với kháng cáo về việc không chấp nhận ông Dương Công Tr được hưởng kỷ phần thừa kế. Lý giải luận điểm này, người kháng cáo cho rằng: vì ông Trung lúc sinh thời đã nhận phần tài sản thừa kế, sau đó ông đã bán cho người khác, nên sẽ không được hưởng thừa kế nữa, chứng cứ chứng minh là “*Hợp đồng chuyển nhượng, bán kết quả lao động và đầu tư ngày 01/6/1993*” (BL217).

Đánh giá luận cứ này, thấy rằng: Tại “*Hợp đồng chuyển nhượng, bán kết quả lao động và đầu tư ngày 01/6/1993*” thể hiện ký tên chuyển nhượng tài sản là cụ ông Dương Công P, ông Dương Công Tr cùng ký tên vào hợp đồng này chỉ với tư cách là con, là thành viên gia đình của bên chuyển nhượng chứ không phải với tư cách là người có quyền sở hữu, vì thực chất cụ P mới là người đứng tên Sổ mục kê chủ sử dụng đất. Do đó, chưa có căn cứ chứng minh ông Trung đã được chia thừa kế hoặc từ chối không nhận thừa kế sau khi cha mẹ chết. Vì vậy ông Tr không bị mất quyền thừa kế. Thế nên năm 2019 khi ông Tr chết, thì vợ là bà Lưu Thị T cùng các con là Dương Thị Thùy Tr, Dương Công Tr, Nguyễn Thanh Thùy L và Nguyễn Hải Đ là người thừa kế của ông Tr sẽ được hưởng kỷ phần thừa kế của ông từ di sản của cụ P, cụ X để lại. Cấp sơ thẩm công nhận quyền và chia thừa kế, tạm giao kỷ phần thừa kế của ông Tr cho những người thừa kế của ông là phù hợp, đúng quy định pháp luật về diện thừa kế. Kháng cáo phần này của bà M không có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo về nội dung không đồng ý vị trí đất mà bản án sơ thẩm đã chia, yêu cầu được bóc thăm. Xét thấy: do các đương sự không thể tự thỏa thuận phân chia nên đã tranh chấp và khởi kiện. Trong suốt quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm và kể cả tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự vẫn không thể hòa giải, thỏa thuận

được với nhau về việc phân chia vị trí kỷ phần thừa kế. Hơn nữa, đây không phải là việc thực hiện chính sách thu hồi đất, giải tỏa bồi hoàn, tái định cư nên không có việc bóc thăm như đương sự đặt ra. Tòa án xét xử, chia thừa kế theo pháp luật và quyết định kỷ phần, cũng như vị trí kỷ phần đất thừa kế của mỗi người được hưởng là thẩm quyền và trách nhiệm của Tòa án theo quy định pháp luật. Vì vậy kháng cáo phần này của bà M cũng không có căn cứ.

[4] Tuy nhiên, do phần đất chia thừa kế có 02 thửa: thửa số 9 đất LUC + thửa số 13 đất CLN. Cấp sơ thẩm sau khi trừ diện tích phần mồ mã, lối đi vào mộ và lối đi chung. Phần còn lại được chia thành 11 kỷ phần, mỗi kỷ phần có diện tích tương đương trên dưới khoảng 650,3m<sup>2</sup>; những kỷ phần nào có diện tích nhiều hơn sẽ phải thối lại giá trị cho những kỷ phần có diện tích ít hơn so với kỷ phần được hưởng là phù hợp. Nhưng cấp sơ thẩm đã có những sai sót trong việc phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất không phù hợp lẽ công bằng và sau này các đương sự cũng sẽ không đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ được, tức là bản án không thi hành được; cụ thể:

[4.1] Cấp sơ thẩm phát họa Sơ đồ vị trí các kỷ phần thừa kế trên cơ sở Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT ngày 22/02/2019, nhưng Sơ đồ chia thừa kế này không được đóng mộc dấu của Cơ quan Tài nguyên và Môi trường có thẩm quyền là không phù hợp.

[4.2] Trong 11 kỷ phần thừa kế, có 05 kỷ phần (từ số 3 đến số 7) nằm trên cả 02 thửa đất (vừa đất LUC, vừa đất CLN) nhưng không nêu cụ thể trong đó diện tích của mỗi loại đất là bao nhiêu và cũng không xác định những kỷ phần nào thuộc vị trí sau thâm hậu để tính giá trị công bằng cho mỗi kỷ phần thừa kế là không phù hợp. Mà đặc biệt là với cách chia thừa kế quyền sử dụng đất như thế, các đương sự được hưởng kỷ phần thừa kế thuộc vị trí có 02 loại đất nhưng không nêu cụ thể diện tích từng loại đất trong kỷ phần đó thì sẽ không thể đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được. Có nghĩa là bản án tuyên không rõ ràng, sẽ không thi hành được.

[4.3] Mặc dù cấp phúc thẩm đã cố gắng khắc phục, yêu cầu cơ quan chuyên môn xác định cụ thể diện tích từng loại đất trong những kỷ phần có cả 02 loại đất và ra Bản trích đo khác để sau này việc đăng ký cấp giấy được thuận lợi. Song các đương sự không ai chịu tạm nộp chi phí này, nên Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường không trích xuất Bản trích đo. Đồng thời, do không có Bản trích đo nên cũng không thể thực hiện việc yêu cầu cơ quan chuyên môn xác định diện tích thâm hậu và giá đất của diện tích thâm hậu để tính khấu trừ cho mỗi kỷ phần được tương đồng nhau.

Từ những phân tích trên, mặc dù kháng cáo của bà Dương Thị Mỹ M không có căn cứ. Nhưng do việc thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đúng và đầy đủ, cũng như lỗi của các đương sự trong vụ án không nộp tạm ứng chi phí tố tụng để khắc phục thiếu sót mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên phải hủy một phần bản án sơ thẩm về nội dung chia thừa kế quyền sử dụng đất, giữ nguyên phần nguyên đơn rút yêu cầu chia thừa kế về nhà; giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại như đề nghị của Kiểm sát viên phúc thẩm là có căn cứ. Khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm phải khắc phục toàn bộ những thiếu sót mà cấp phúc thẩm đã đề cập.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự cho biết ông Dương Văn Ch đã chết vào ngày 01/9/2022 nhưng không cung cấp giấy chứng tử. Khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần làm rõ để đưa người kế thừa tố tụng vào tham gia cho đúng theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do hủy bản án sơ thẩm nên các đương sự chưa phải chịu án phí sơ thẩm, phúc thẩm và chi phí đo đạc, định giá tài sản. Bà Mai được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ:* Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1/- Hủy một phần bản án sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử vụ án: “*Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn ông Dương Hữu Đ với bị đơn bà Dương Thị Mỹ A, Dương Thị Mỹ P, ông Dương Công N, Dương Công N1, Dương Công T, bà Dương Thị Mỹ D, ông Dương Văn C, Dương Văn H, bà Dương Thị Mỹ M và ông Dương Công Tr (đã chết) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng, gồm: Lưu Thị T, Dương Thị Thùy Tr, Dương Công Tr, Nguyễn Thanh Thùy L, Nguyễn Hải Đ; về nội dung chia thừa kế quyền sử dụng đất.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Cái Răng để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2/- Giữ nguyên nội dung quyết định sơ thẩm về việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia thừa kế di sản là phần nhà.

3/- Về án phí: Các đương sự chưa phải chịu án phí sơ và phúc thẩm.

Hoàn trả lại tạm ứng án phí kháng cáo 300.000đ cho bà Dương Thị Mỹ M theo biên lai số 006969 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND.TPCT
- TAND.Q.Cái Răng.
- Chi cục THADS. Cái Răng.
- Lưu (HS - 2b).

(Đã ký)

**Trần Tuấn Quốc**